



Đáng tin cậy và linh hoạt

GreenPerform Batten G3 BN398C

GreenPerform batten BN398C là bộ đèn LED dạng thanh cạnh tranh về chi phí với hiệu suất tốt và có nhiều tùy chọn về gói quang thông (lumen) cho các ứng dụng bán lẻ và công nghiệp. Nó cung cấp nhiều tùy chọn lắp đặt khác nhau bao gồm lắp nổi trên bề mặt hoặc treo thả. Cộng thêm nhiều thiết kế quang học của sản phẩm đem lại sự phù hợp cho các ứng dụng khác nhau.

Lợi ích

- Hiệu quả hệ thống cao với tiết kiệm năng lượng tốt hơn
- Nhiều thấu kính quang học cho các ứng dụng khác nhau
- Có khả năng kết nối cho các hệ thống trong tương lai

Tính năng

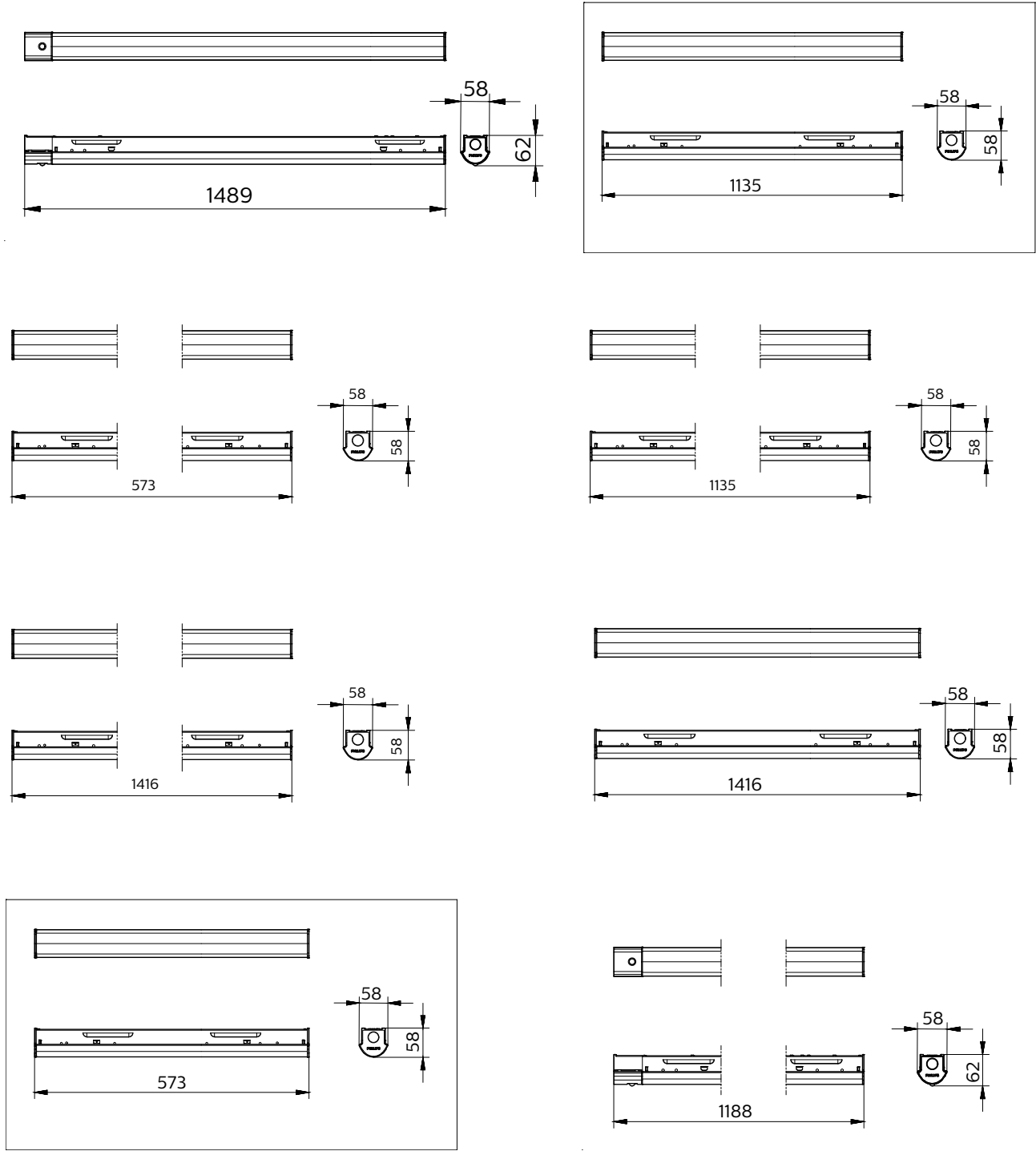
- Hiệu suất hệ thống lên đến 140lm / W
- Có sẵn góc chiếu rộng và hình cánh dơi để phù hợp với các ứng dụng chiếu sáng khác nhau
- Kết nối DALI và Interact có sẵn để dễ dàng điều khiển

Ứng dụng

- Cửa hàng Thực phẩm & Bán lẻ lớn
- Kho
- Xưởng sản xuất
- Khu vực dùng chung trong nhà

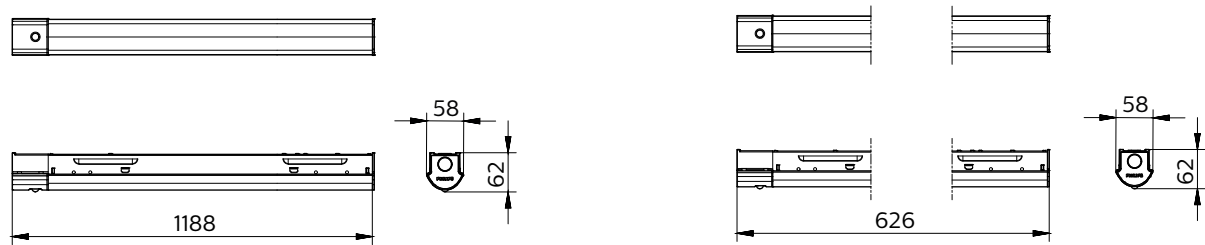
GreenPerform Batten G3 BN398C

Bản vẽ kích thước



GreenPerform Batten G3 BN398C

Bản vẽ kích thước



Thông tin chung	
Bộ điều khiển	-
Vận hành và điện	
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn I
Điện áp đầu vào	220-240 V
Tần số dòng	50 or 60 Hz
Cơ khí và vỏ đèn	
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK03
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP20
Phê duyệt và ứng dụng	
Dấu CE	Có
Dấu ENEC	-
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Dung sai quang thông	+/-10%

Thông tin chung			
Order Code	Full Product Name	Bao gồm bộ điều khiển	Số lượng bộ điều khiển
911401549002	BN398X LED69/840 L1200 L1 S OP	Có	1 thiết bị
911401549602	BN398X LED70/840 L1500 L1 S WB	Có	1 thiết bị
911401549702	BN398X LED70/865 L1500 L1 S WB	Có	1 thiết bị
911401549802	BN398X LED20/840 L600 L1 W OP	Có	1 thiết bị
911401549902	BN398X LED20/865 L600 L1 W OP	Có	1 thiết bị
911401550102	BN398X LED20/865 L600 L1 W WB	Có	1 thiết bị
911401550202	BN398X LED40/840 L1200 L1 W OP	Có	1 thiết bị
911401550302	BN398X LED40/865 L1200 L1 W OP	Có	1 thiết bị
911401550602	BN398X LED69/840 L1200 L1 W OP	Có	1 thiết bị
911401550802	BN398X LED70/840 L1500 L1 W OP	Có	1 thiết bị
911401564591	BN398X LED20/840 L600 L1 S OP	Có	1 thiết bị
911401564691	BN398X LED20/865 L600 L1 S OP	Có	1 thiết bị
911401564791	BN398X LED20/840 L600 L1 S WB	Có	1 thiết bị
911401564991	BN398X LED40/840 L1200 L1 S OP	Có	1 thiết bị
911401565091	BN398X LED40/865 L1200 L1 S OP	Có	1 thiết bị
911401565191	BN398X LED40/840 L1200 L1 S WB	Có	1 thiết bị
911401565291	BN398X LED40/865 L1200 L1 S WB	Có	1 thiết bị
911401501571	BN398C LED20/CW L1200 PSU OP	-	-
911401501671	BN398C LED20/NW L1200 PSU OP	-	-
911401583251	BN398C LED20/NW L600 PSU OP	-	-
911401583351	BN398C LED20/CW L600 PSU OP	-	-
911401583451	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP	-	-
911401583551	BN398C LED40/CW L1200 PSU OP	-	-
911401583651	BN398C LED69/NW L1200 PSU OP	-	-
911401583751	BN398C LED69/CW L1200 PSU OP	-	-
911401583851	BN398C LED87/NW L1500 PSU OP	-	-
911401583951	BN398C LED87/CW L1500 PSU OP	-	-
911401584051	BN398C LED20/NW L600 PSD OP	-	-
911401584451	BN398C LED69/NW L1200 PSD OP	-	-
911401584551	BN398C LED69/CW L1200 PSD OP	-	-
911401584651	BN398C LED87/NW L1500 PSD OP	-	-
911401584751	BN398C LED87/CW L1500 PSD OP	-	-
911401584951	BN398C LED20/CW L600 PSU DA	-	-
911401585251	BN398C LED69/NW L1200 PSU DA	-	-
911401585351	BN398C LED69/CW L1200 PSU DA	-	-
911401585551	BN398C LED87/CW L1500 PSU DA	-	-

Order Code	Full Product Name	Bao gồm bộ điều khiển	Số lượng bộ điều khiển
911401585751	BN398C LED20/CW L600 PSU WB	-	-
911401585851	BN398C LED40/NW L1200 PSU WB	-	-
911401585951	BN398C LED40/CW L1200 PSU WB	-	-
911401586051	BN398C LED69/NW L1200 PSU WB	-	-
911401586251	BN398C LED87/NW L1500 PSU WB	-	-
911401586351	BN398C LED87/CW L1500 PSU WB	-	-
911401587851	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP TC	-	-

Thông tin kỹ thuật về đèn (1/2)

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan (CRI)		Quang hiệu (định mức) (Đanh định)
			độ màu tương quan (Đanh định)	Chỉ số hoàn màu (CRI)	
911401549002	BN398X LED69/840 L1200 L1 S OP	- °	4000 K	≥80	138,77551020408163 lm/W
911401549602	BN398X LED70/840 L1500 L1 S WB	- °	4000 K	≥80	136,53846153846155 lm/W
911401549702	BN398X LED70/865 L1500 L1 S WB	- °	6500 K	≥80	136,53846153846155 lm/W
911401549802	BN398X LED20/840 L600 L1 W OP	- °	4000 K	≥80	146,66666666666666 lm/W
911401549902	BN398X LED20/865 L600 L1 W OP	- °	6500 K	≥80	146,66666666666666 lm/W
911401550102	BN398X LED20/865 L600 L1 W WB	- °	6500 K	≥80	148,14814814814815 lm/W
911401550202	BN398X LED40/840 L1200 L1 W OP	- °	4000 K	≥80	142,30769230769232 lm/W
911401550302	BN398X LED40/865 L1200 L1 W OP	- °	6500 K	≥80	142,30769230769232 lm/W
911401550602	BN398X LED69/840 L1200 L1 W OP	- °	4000 K	≥80	138,77551020408163 lm/W
911401550802	BN398X LED70/840 L1500 L1 W OP	- °	4000 K	≥80	145,09803921568627 lm/W
911401564591	BN398X LED20/840 L600 L1 S OP	- °	4000 K	≥80	146,66666666666666 lm/W
911401564691	BN398X LED20/865 L600 L1 S OP	- °	6500 K	≥80	146,66666666666666 lm/W

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan (CRI)		Quang hiệu (định mức) (Đanh định)
			độ màu tương quan (Đanh định)	Chỉ số hoàn màu (CRI)	
911401564791	BN398X LED20/840 L600 L1 S WB	- °	4000 K	≥80	148,14814814814815 lm/W
911401564991	BN398X LED40/840 L1200 L1 S OP	- °	4000 K	≥80	142,30769230769232 lm/W
911401565091	BN398X LED40/865 L1200 L1 S OP	- °	6500 K	≥80	142,30769230769232 lm/W
911401565191	BN398X LED40/840 L1200 L1 S WB	- °	4000 K	≥80	146,15384615384616 lm/W
911401565291	BN398X LED40/865 L1200 L1 S WB	- °	6500 K	≥80	146,15384615384616 lm/W
911401501571	BN398C LED20/CW L1200 PSU OP	-	6500 K	>80	151 lm/W
911401501671	BN398C LED20/NW L1200 PSU OP	-	4000 K	>80	151 lm/W
911401583251	BN398C LED20/NW L600 PSU OP	-	4000 K	>80	147 lm/W
911401583351	BN398C LED20/CW L600 PSU OP	-	6500 K	>80	147 lm/W
911401583451	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP	-	4000 K	>80	141 lm/W
911401583551	BN398C LED40/CW L1200 PSU OP	-	6500 K	>80	141 lm/W
911401583651	BN398C LED69/NW L1200 PSU OP	-	4000 K	>80	140 lm/W

GreenPerform Batten G3 BN398C

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan		Chỉ số hoàn màu (CRI)	Quang hiệu (định mức) (Đanh định)
			(Đanh định)	(Đanh định)		
911401583751	BN398C LED69/CW L1200 PSU OP	-	6500 K	>80	140 lm/W	
911401583851	BN398C LED87/NW L1500 PSU OP	-	4000 K	>80	140 lm/W	
911401583951	BN398C LED87/CW L1500 PSU OP	-	6500 K	>80	140 lm/W	
911401584051	BN398C LED20/NW L600 PSD OP	-	4000 K	>80	144 lm/W	
911401584451	BN398C LED69/NW L1200 PSD OP	-	4000 K	>80	138 lm/W	
911401584551	BN398C LED69/CW L1200 PSD OP	-	6500 K	>80	138 lm/W	
911401584651	BN398C LED87/NW L1500 PSD OP	-	4000 K	>80	139 lm/W	
911401584751	BN398C LED87/CW L1500 PSD OP	-	6500 K	>80	139 lm/W	
911401584951	BN398C LED20/CW L600 PSU DA	-	6500 K	>80	129 lm/W	
911401585251	BN398C LED69/NW L1200 PSU DA	-	4000 K	>80	123 lm/W	

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan		Chỉ số hoàn màu (CRI)	Quang hiệu (định mức) (Đanh định)
			(Đanh định)	(Đanh định)		
911401585351	BN398C LED69/CW L1200 PSU DA	-	6500 K	>80	123 lm/W	
911401585551	BN398C LED87/CW L1500 PSU DA	-	6500 K	>80	125 lm/W	
911401585751	BN398C LED20/CW L600 PSU WB	-	6500 K	>80	129 lm/W	
911401585851	BN398C LED40/NW L1200 PSU WB	-	4000 K	>80	141 lm/W	
911401585951	BN398C LED40/CW L1200 PSU WB	-	6500 K	>80	141 lm/W	
911401586051	BN398C LED69/NW L1200 PSU WB	-	4000 K	>80	127 lm/W	
911401586251	BN398C LED87/NW L1500 PSU WB	-	4000 K	>80	127 lm/W	
911401586351	BN398C LED87/CW L1500 PSU WB	-	6500 K	>80	127 lm/W	
911401587851	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP TC	-	4000 K	>80	141 lm/W	

Thông tin kỹ thuật về đèn (2/2)

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng		Loại chóa quang học
			nguồn sáng	Quang học	
911401549002	BN398X LED69/840 L1200 L1 S OP	6.800 lm	4		Trắng đục
911401549602	BN398X LED70/840 L1500 L1 S WB	7.100 lm	5		Trắng đục
911401549702	BN398X LED70/865 L1500 L1 S WB	7.100 lm	5		Trắng đục
911401549802	BN398X LED20/840 L600 L1 W OP	2.200 lm	2		Trắng đục
911401549902	BN398X LED20/865 L600 L1 W OP	2.200 lm	2		Trắng đục

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng		Loại chóa quang học
			nguồn sáng	Quang học	
911401550102	BN398X LED20/865 L600 L1 W WB	2.000 lm	2		Trắng đục
911401550202	BN398X LED40/840 L1200 L1 W OP	3.700 lm	4		Trắng đục
911401550302	BN398X LED40/865 L1200 L1 W OP	3.700 lm	4		Trắng đục
911401550602	BN398X LED69/840 L1200 L1 W OP	6.800 lm	4		Trắng đục
911401550802	BN398X LED70/840 L1500 L1 W OP	7.400 lm	5		Trắng đục

GreenPerform Batten G3 BN398C

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng	Loại chóa quang học
			nguồn sáng	
911401564591	BN398X LED20/840 L600 L1 S OP	2.200 lm	2	Trắng đục
911401564691	BN398X LED20/865 L600 L1 S OP	2.200 lm	2	Trắng đục
911401564791	BN398X LED20/840 L600 L1 S WB	2.000 lm	2	Trắng đục
911401564991	BN398X LED40/840 L1200 L1 S OP	3.700 lm	4	Trắng đục
911401565091	BN398X LED40/865 L1200 L1 S OP	3.700 lm	4	Trắng đục
911401565191	BN398X LED40/840 L1200 L1 S WB	3.800 lm	4	Trắng đục
911401565291	BN398X LED40/865 L1200 L1 S WB	3.800 lm	4	Trắng đục
911401501571	BN398C LED20/CW L1200 PSU OP	2.400 lm	-	-
911401501671	BN398C LED20/NW L1200 PSU OP	2.400 lm	-	-
911401583251	BN398C LED20/NW L600 PSU OP	2.100 lm	-	-
911401583351	BN398C LED20/CW L600 PSU OP	2.100 lm	-	-
911401583451	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP	4.100 lm	-	-
911401583551	BN398C LED40/CW L1200 PSU OP	4.100 lm	-	-
911401583651	BN398C LED69/NW L1200 PSU OP	6.900 lm	-	-
911401583751	BN398C LED69/CW L1200 PSU OP	6.900 lm	-	-
911401583851	BN398C LED87/NW L1500 PSU OP	8.600 lm	-	-
911401583951	BN398C LED87/CW L1500 PSU OP	8.600 lm	-	-

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện	Phù hợp với
			bật/tắt ngẫu nhiên
911401549002	BN398X LED69/840 L1200 L1 S OP	49 W	Không áp dụng
911401549602	BN398X LED70/840 L1500 L1 S WB	52 W	Không áp dụng
911401549702	BN398X LED70/865 L1500 L1 S WB	52 W	Không áp dụng
911401549802	BN398X LED20/840 L600 L1 W OP	15 W	Không áp dụng
911401549902	BN398X LED20/865 L600 L1 W OP	15 W	Không áp dụng
911401550102	BN398X LED20/865 L600 L1 W WB	13,5 W	Không áp dụng
911401550202	BN398X LED40/840 L1200 L1 W OP	26 W	Không áp dụng
911401550302	BN398X LED40/865 L1200 L1 W OP	26 W	Không áp dụng
911401550602	BN398X LED69/840 L1200 L1 W OP	49 W	Không áp dụng
911401550802	BN398X LED70/840 L1500 L1 W OP	51 W	Không áp dụng

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng	Loại chóa quang học
			nguồn sáng	
911401584051	BN398C LED20/NW L600 PSD OP	2.100 lm	-	-
911401584451	BN398C LED69/NW L1200 PSD OP	6.800 lm	-	-
911401584551	BN398C LED69/CW L1200 PSD OP	6.800 lm	-	-
911401584651	BN398C LED87/NW L1500 PSD OP	8.500 lm	-	-
911401584751	BN398C LED87/CW L1500 PSD OP	8.500 lm	-	-
911401584951	BN398C LED20/CW L600 PSU DA	2.000 lm	-	-
911401585251	BN398C LED69/NW L1200 PSU DA	6.800 lm	-	-
911401585351	BN398C LED69/CW L1200 PSU DA	6.800 lm	-	-
911401585551	BN398C LED87/CW L1500 PSU DA	8.500 lm	-	-
911401585751	BN398C LED20/CW L600 PSU WB	2.000 lm	-	-
911401585851	BN398C LED40/NW L1200 PSU WB	4.100 lm	-	-
911401585951	BN398C LED40/CW L1200 PSU WB	4.100 lm	-	-
911401586051	BN398C LED69/NW L1200 PSU WB	7.000 lm	-	-
911401586251	BN398C LED87/NW L1500 PSU WB	8.700 lm	-	-
911401586351	BN398C LED87/CW L1500 PSU WB	8.700 lm	-	-
911401587851	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP TC	4.100 lm	-	-

GreenPerform Batten G3 BN398C

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện	Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên
911401583351	BN398C LED20/CW L600 PSU OP	14,2 W	-
911401583451	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP	29 W	-
911401583551	BN398C LED40/CW L1200 PSU OP	29 W	-
911401583651	BN398C LED69/NW L1200 PSU OP	49 W	-
911401583751	BN398C LED69/CW L1200 PSU OP	49 W	-
911401583851	BN398C LED87/NW L1500 PSU OP	61 W	-
911401583951	BN398C LED87/CW L1500 PSU OP	61 W	-
911401584051	BN398C LED20/NW L600 PSD OP	14,5 W	-
911401584451	BN398C LED69/NW L1200 PSD OP	49 W	-
911401584551	BN398C LED69/CW L1200 PSD OP	49 W	-
911401584651	BN398C LED87/NW L1500 PSD OP	61 W	-
911401584751	BN398C LED87/CW L1500 PSD OP	61 W	-

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng	Độ mở tối đa
911401549002	BN398X LED69/840 L1200 L1 S OP	Không	20%
911401549602	BN398X LED70/840 L1500 L1 S WB	Không	20%
911401549702	BN398X LED70/865 L1500 L1 S WB	Không	20%
911401549802	BN398X LED20/840 L600 L1 W OP	Điều chỉnh độ sáng không dây	20%
911401549902	BN398X LED20/865 L600 L1 W OP	Điều chỉnh độ sáng không dây	20%
911401550102	BN398X LED20/865 L600 L1 W WB	Điều chỉnh độ sáng không dây	20%
911401550202	BN398X LED40/840 L1200 L1 W OP	Điều chỉnh độ sáng không dây	20%
911401550302	BN398X LED40/865 L1200 L1 W OP	Điều chỉnh độ sáng không dây	20%
911401550602	BN398X LED69/840 L1200 L1 W OP	Điều chỉnh độ sáng không dây	20%
911401550802	BN398X LED70/840 L1500 L1 W OP	Điều chỉnh độ sáng không dây	20%
911401564591	BN398X LED20/840 L600 L1 S OP	Không	20%
911401564691	BN398X LED20/865 L600 L1 S OP	Không	20%
911401564791	BN398X LED20/840 L600 L1 S WB	Không	20%
911401564991	BN398X LED40/840 L1200 L1 S OP	Không	20%
911401565091	BN398X LED40/865 L1200 L1 S OP	Không	20%
911401565191	BN398X LED40/840 L1200 L1 S WB	Không	20%
911401565291	BN398X LED40/865 L1200 L1 S WB	Không	20%
911401501571	BN398C LED20/CW L1200 PSU OP	Không	-

Cơ khí và vỏ đèn

Order Code	Full Product Name	Kiểu chụp quang học	Màu vỏ đèn
911401549002	BN398X LED69/840 L1200 L1 S OP	Không có thấu kính	Trắng

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện	Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên
911401584951	BN398C LED20/CW L600 PSU DA	15,5 W	-
911401585251	BN398C LED69/NW L1200 PSU DA	55 W	-
911401585351	BN398C LED69/CW L1200 PSU DA	55 W	-
911401585551	BN398C LED87/CW L1500 PSU DA	68 W	-
911401585751	BN398C LED20/CW L600 PSU WB	15,5 W	-
911401585851	BN398C LED40/NW L1200 PSU WB	29 W	-
911401585951	BN398C LED40/CW L1200 PSU WB	29 W	-
911401586051	BN398C LED69/NW L1200 PSU WB	55 W	-
911401586251	BN398C LED87/NW L1500 PSU WB	68 W	-
911401586351	BN398C LED87/CW L1500 PSU WB	68 W	-
911401587851	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP TC	29 W	-

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng	Độ mở tối đa
911401501671	BN398C LED20/NW L1200 PSU OP	Không	-
911401583251	BN398C LED20/NW L600 PSU OP	Không	-
911401583351	BN398C LED20/CW L600 PSU OP	Không	-
911401583451	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP	Không	-
911401583551	BN398C LED40/CW L1200 PSU OP	Không	-
911401583651	BN398C LED69/NW L1200 PSU OP	Không	-
911401583751	BN398C LED69/CW L1200 PSU OP	Không	-
911401583851	BN398C LED87/NW L1500 PSU OP	Không	-
911401583951	BN398C LED87/CW L1500 PSU OP	Không	-
911401584051	BN398C LED20/NW L600 PSD OP	Có	-
911401584451	BN398C LED69/NW L1200 PSD OP	Có	-
911401584551	BN398C LED69/CW L1200 PSD OP	Có	-
911401584651	BN398C LED87/NW L1500 PSD OP	Có	-
911401584751	BN398C LED87/CW L1500 PSD OP	Có	-
911401584951	BN398C LED20/CW L600 PSU DA	Không	-
911401585251	BN398C LED69/NW L1200 PSU DA	Không	-
911401585351	BN398C LED69/CW L1200 PSU DA	Không	-
911401585551	BN398C LED87/CW L1500 PSU DA	Không	-
911401585751	BN398C LED20/CW L600 PSU WB	Không	-
911401585851	BN398C LED40/NW L1200 PSU WB	Không	-
911401585951	BN398C LED40/CW L1200 PSU WB	Không	-
911401586051	BN398C LED69/NW L1200 PSU WB	Không	-
911401586251	BN398C LED87/NW L1500 PSU WB	Không	-
911401586351	BN398C LED87/CW L1500 PSU WB	Không	-
911401587851	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP TC	Không	-

Order Code	Full Product Name	Kiểu chụp quang học	Màu vỏ đèn
911401549602	BN398X LED70/840 L1500 L1 S WB	Không có thấu kính	Trắng

GreenPerform Batten G3 BN398C

Order Code	Full Product Name	Kiểu chụp quang học	Màu vỏ đèn
911401549702	BN398X LED70/865 L1500 L1 S WB	Không có thấu kính	Trắng
911401549802	BN398X LED20/840 L600 L1 W OP	Không có thấu kính	Trắng
911401549902	BN398X LED20/865 L600 L1 W OP	Không có thấu kính	Trắng
911401550102	BN398X LED20/865 L600 L1 W WB	Không có thấu kính	Trắng
911401550202	BN398X LED40/840 L1200 L1 W OP	Không có thấu kính	Trắng
911401550302	BN398X LED40/865 L1200 L1 W OP	Không có thấu kính	Trắng
911401550602	BN398X LED69/840 L1200 L1 W OP	Không có thấu kính	Trắng
911401550802	BN398X LED70/840 L1500 L1 W OP	Không có thấu kính	Trắng
911401564591	BN398X LED20/840 L600 L1 S OP	Không có thấu kính	Trắng
911401564691	BN398X LED20/865 L600 L1 S OP	Không có thấu kính	Trắng
911401564791	BN398X LED20/840 L600 L1 S WB	Không có thấu kính	Trắng
911401564991	BN398X LED40/840 L1200 L1 S OP	Không có thấu kính	Trắng
911401565091	BN398X LED40/865 L1200 L1 S OP	Không có thấu kính	Trắng
911401565191	BN398X LED40/840 L1200 L1 S WB	Không có thấu kính	Trắng
911401565291	BN398X LED40/865 L1200 L1 S WB	Không có thấu kính	Trắng
911401501571	BN398C LED20/CW L1200 PSU OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401501671	BN398C LED20/NW L1200 PSU OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401583251	BN398C LED20/NW L600 PSU OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401583351	BN398C LED20/CW L600 PSU OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401583451	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401583551	BN398C LED40/CW L1200 PSU OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng

Order Code	Full Product Name	Kiểu chụp quang học	Màu vỏ đèn
911401583651	BN398C LED69/NW L1200 PSU OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401583751	BN398C LED69/CW L1200 PSU OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401583851	BN398C LED87/NW L1500 PSU OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401583951	BN398C LED87/CW L1500 PSU OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401584051	BN398C LED20/NW L600 PSD OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401584451	BN398C LED69/NW L1200 PSD OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401584551	BN398C LED69/CW L1200 PSD OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401584651	BN398C LED87/NW L1500 PSD OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401584751	BN398C LED87/CW L1500 PSD OP	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401584951	BN398C LED20/CW L600 PSU DA	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401585251	BN398C LED69/NW L1200 PSU DA	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401585351	BN398C LED69/CW L1200 PSU DA	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401585551	BN398C LED87/CW L1500 PSU DA	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401585751	BN398C LED20/CW L600 PSU WB	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401585851	BN398C LED40/NW L1200 PSU WB	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401585951	BN398C LED40/CW L1200 PSU WB	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401586051	BN398C LED69/NW L1200 PSU WB	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401586251	BN398C LED87/NW L1500 PSU WB	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401586351	BN398C LED87/CW L1500 PSU WB	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng
911401587851	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP TC	Chao đèn/nắp nhựa PMMA	RAL 9003 trắng

Phê duyệt và ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ môi trường cho phép	Ký hiệu tính dễ cháy	Thử nghiệm sợi dây phát sáng
911401549002	BN398X LED69/840 L1200 L1 S OP	0 đến +30°C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ môi trường cho phép	Ký hiệu tính dễ cháy	Thử nghiệm sợi dây phát sáng
911401549602	BN398X LED70/840 L1500 L1 S WB	0 đến +30°C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây

GreenPerform Batten G3 BN398C

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ môi trường cho phép	Ký hiệu tính dễ cháy	Thử nghiệm sợi dây phát sáng
911401549702	BN398X LED70/865 L1500 L1 S WB	0 đến +30°C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401549802	BN398X LED20/840 L600 L1 W OP	-20 °C đến 40 °C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401549902	BN398X LED20/865 L600 L1 W OP	-20 °C đến 40 °C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401550102	BN398X LED20/865 L600 L1 W WB	-20 °C đến 40 °C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401550202	BN398X LED40/840 L1200 L1 W OP	-20 °C đến 40 °C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401550302	BN398X LED40/865 L1200 L1 W OP	-20 °C đến 40 °C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401550602	BN398X LED69/840 L1200 L1 W OP	-20 °C đến 40 °C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401550802	BN398X LED70/840 L1500 L1 W OP	-20 °C đến 40 °C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401564591	BN398X LED20/840 L600 L1 S OP	0 đến +30°C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401564691	BN398X LED20/865 L600 L1 S OP	0 đến +30°C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401564791	BN398X LED20/840 L600 L1 S WB	0 đến +30°C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401564991	BN398X LED40/840 L1200 L1 S OP	0 đến +30°C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401565091	BN398X LED40/865 L1200 L1 S OP	0 đến +30°C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401565191	BN398X LED40/840 L1200 L1 S WB	0 đến +30°C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401565291	BN398X LED40/865 L1200 L1 S WB	0 đến +30°C	-	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401501571	BN398C LED20/CW L1200 PSU OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ môi trường cho phép	Ký hiệu tính dễ cháy	Thử nghiệm sợi dây phát sáng
911401501671	BN398C LED20/NW L1200 PSU OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401583251	BN398C LED20/NW L600 PSU OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401583351	BN398C LED20/CW L600 PSU OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401583451	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401583551	BN398C LED40/CW L1200 PSU OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401583651	BN398C LED69/NW L1200 PSU OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401583751	BN398C LED69/CW L1200 PSU OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401583851	BN398C LED87/NW L1500 PSU OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401583951	BN398C LED87/CW L1500 PSU OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401584051	BN398C LED20/NW L600 PSD OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401584451	BN398C LED69/NW L1200 PSD OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401584551	BN398C LED69/CW L1200 PSD OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401584651	BN398C LED87/NW L1500 PSD OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401584751	BN398C LED87/CW L1500 PSD OP	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401584951	BN398C LED20/CW L600 PSU DA	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-
911401585251	BN398C LED69/NW L1200 PSU DA	-20 đến +40°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	-

GreenPerform Batten G3 BN398C

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ môi trường cho phép		Thử nghiệm sợi dây phát sáng	
			Ký hiệu tính dễ cháy		
911401585351	BN398C LED69/CW	-20 đến	Để lắp trên các	-	
	L1200 PSU DA	+40°C	bề mặt thường bất cháy		
911401585551	BN398C LED87/CW	-20 đến	Để lắp trên các	-	
	L1500 PSU DA	+40°C	bề mặt thường bất cháy		
911401585751	BN398C LED20/CW	-20 đến	Để lắp trên các	-	
	L600 PSU WB	+40°C	bề mặt thường bất cháy		
911401585851	BN398C LED40/NW	-20 đến	Để lắp trên các	-	
	L1200 PSU WB	+40°C	bề mặt thường bất cháy		
911401585951	BN398C LED40/CW	-20 đến	Để lắp trên các	-	
	L1200 PSU WB	+40°C	bề mặt thường bất cháy		

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401549002	BN398X LED69/840 L1200 L1 S OP	SDCM<21
911401549602	BN398X LED70/840 L1500 L1 S WB	SDCM<30
911401549702	BN398X LED70/865 L1500 L1 S WB	SDCM<34
911401549802	BN398X LED20/840 L600 L1 W OP	SDCM<7
911401549902	BN398X LED20/865 L600 L1 W OP	SDCM<11
911401550102	BN398X LED20/865 L600 L1 W WB	SDCM<12
911401550202	BN398X LED40/840 L1200 L1 W OP	SDCM<15
911401550302	BN398X LED40/865 L1200 L1 W OP	SDCM<19
911401550602	BN398X LED69/840 L1200 L1 W OP	SDCM<23
911401550802	BN398X LED70/840 L1500 L1 W OP	SDCM<31
911401564591	BN398X LED20/840 L600 L1 S OP	SDCM<5
911401564691	BN398X LED20/865 L600 L1 S OP	SDCM<9
911401564791	BN398X LED20/840 L600 L1 S WB	SDCM<6
911401564991	BN398X LED40/840 L1200 L1 S OP	SDCM<13
911401565091	BN398X LED40/865 L1200 L1 S OP	SDCM<17
911401565191	BN398X LED40/840 L1200 L1 S WB	SDCM<14
911401565291	BN398X LED40/865 L1200 L1 S WB	SDCM<18
911401501571	BN398C LED20/CW L1200 PSU OP	SDCM<5
911401501671	BN398C LED20/NW L1200 PSU OP	SDCM<5
911401583251	BN398C LED20/NW L600 PSU OP	SDCM<5
911401583351	BN398C LED20/CW L600 PSU OP	SDCM<5
911401583451	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP	SDCM<5

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ môi trường cho phép		Thử nghiệm sợi dây phát sáng	
			Ký hiệu tính dễ cháy		
911401586051	BN398C LED69/NW	-20 đến	Để lắp trên các	-	
	L1200 PSU WB	+40°C	bề mặt thường bất cháy		
911401586251	BN398C LED87/NW	-20 đến	Để lắp trên các	-	
	L1500 PSU WB	+40°C	bề mặt thường bất cháy		
911401586351	BN398C LED87/CW	-20 đến	Để lắp trên các	-	
	L1500 PSU WB	+40°C	bề mặt thường bất cháy		
911401587851	BN398C LED40/NW	-20 đến	Để lắp trên các	-	
	L1200 PSU OP TC	+40°C	bề mặt thường bất cháy		

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401583551	BN398C LED40/CW L1200 PSU OP	SDCM<5
911401583651	BN398C LED69/NW L1200 PSU OP	SDCM<5
911401583751	BN398C LED69/CW L1200 PSU OP	SDCM<5
911401583851	BN398C LED87/NW L1500 PSU OP	SDCM<5
911401583951	BN398C LED87/CW L1500 PSU OP	SDCM<5
911401584051	BN398C LED20/NW L600 PSD OP	SDCM<5
911401584451	BN398C LED69/NW L1200 PSD OP	SDCM<5
911401584551	BN398C LED69/CW L1200 PSD OP	SDCM<5
911401584651	BN398C LED87/NW L1500 PSD OP	SDCM<5
911401584751	BN398C LED87/CW L1500 PSD OP	SDCM<5
911401584951	BN398C LED20/CW L600 PSU DA	SDCM<5
911401585251	BN398C LED69/NW L1200 PSU DA	SDCM<5
911401585351	BN398C LED69/CW L1200 PSU DA	SDCM<5
911401585551	BN398C LED87/CW L1500 PSU DA	SDCM<5
911401585751	BN398C LED20/CW L600 PSU WB	SDCM<5
911401585851	BN398C LED40/NW L1200 PSU WB	SDCM<5
911401585951	BN398C LED40/CW L1200 PSU WB	SDCM<5
911401586051	BN398C LED69/NW L1200 PSU WB	SDCM<5
911401586251	BN398C LED87/NW L1500 PSU WB	SDCM<5
911401586351	BN398C LED87/CW L1500 PSU WB	SDCM<5
911401587851	BN398C LED40/NW L1200 PSU OP TC	SDCM<5

